

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do – Hạnh phúc
Bản án số: 209/2022/HS-ST Ngày: 15 - 11 -2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Mai

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 221/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/- Nguyễn Minh Quốc T, sinh năm: 2003, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: số A đường Huỳnh Văn N, Phường X, quận Gò Vấp; Nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1967; Chưa có vợ; tiền sự: Không; Tiền án:- Không; Tạm giam: 23/7/2022. (Có mặt).

2/- Trịnh Hoàng S, sinh năm: 1997, tại: Đồng Nai; hộ khẩu thường trú: tổ X khu phố A, phường Trảng D, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân T2, sinh năm 1965 và bà Vũ Thị T3, sinh năm 1971; Chưa có vợ; tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giam: 23/7/2022. (Có mặt).

- *Bị hại:* Bà Phạm Thị M, sinh năm 1993; Địa chỉ: số N đường M, Phường H, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.(Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* 1/- Bà Nguyễn Hồng N, sinh năm 1992; Trú tại: số B đường Phan Văn K, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh .(Vắng mặt);2/- Ông Lê Văn H, sinh năm 1988; Trú tại: thôn Mỹ H, xã Hòa Hiệp B, huyện Đông H, tỉnh Phú Yên (Vắng mặt);3/- Ông Phạm Hải T, sinh năm 1990; Trú tại: số A đường Nguyễn Văn K, Phường B, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.(Vắng mặt);4/- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1984;Trú tại: số A đường Phan Văn Đ, xã Bà Đ, Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 21/7/2022, chị Phạm Thị M đến siêu thị Lotte Mart số 242 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp để mua sắm. Khi đến nơi, chị M gửi chiếc xe máy hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen biển số: 59V1-722.54 vào bãi xe của siêu thị nhưng quên rút chìa khóa xe. Đến khoảng 21giờ 30 phút cùng ngày, chị M đi ra lấy xe thì phát hiện xe đã bị mất, trong cốp xe của chị M có số tiền 1.500.000 đồng, chị M đã báo cho bộ phận an ninh của Siêu thị để giải quyết, do bận công việc nên đến ngày 22/7/2022 chị M mới đến Công an phường 10, quận Gò Vấp trình báo vụ việc.

Sau khi tiếp nhận tin báo của chị M, nhân viên an ninh của siêu thị Lotte Mart đã trích xuất lại camera thì phát hiện Trịnh Hoàng S (nhân viên bãi xe nhưng đã nghỉ việc) đã điều khiển chiếc xe Honda AirBlade màu đỏ đen biển số 59V1-722.54 từ trong bãi xe siêu thị đi ra ngoài vào lúc 20 giờ 56 phút ngày 21/7/2022. Qua công tác điều tra Nguyễn Minh Quốc T (nhân viên giữ xe của siêu thị) thừa nhận T và S cấu kết thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy biển số 59V1-722.54 của chị M.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen biển số: 59V1-722.54, có số khung 244617, số máy 4083716.
- Tiền Việt Nam: 1.500.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO.
- 01 thẻ nhựa màu trắng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp, Trịnh Hoàng S và

Nguyễn Minh Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như sau:

Nguyễn Minh Quốc T có nhiệm vụ giữ xe của siêu thị Lotte Mart và biết được khách hàng hay để quên chìa khóa xe trên xe. Khoảng 17 giờ ngày 21/7/2022, T gặp Trịnh Hoàng S và rủ S lấy trộm xe của khách hàng thì S đồng ý. Với cách thức: S sẽ đứng phía ngoài khuôn viên của siêu thị, khi T đi tuần tra phát hiện xe nào quên rút chìa khóa, thì sẽ lấy chìa khóa rồi đưa cho S để S vào bãi xe lấy trộm xe. Khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, khi T đi vòng quanh bãi xe thì phát hiện xe máy hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen biển số: 59V1-722.54 của chị Phạm Thị M để quên chìa khóa xe trên xe nên T rút chìa khóa xe và đi vào nhà vệ sinh đưa cho S, T nói cho S biết đặc điểm xe, biển số xe và vị trí để xe. Sau khi nhận chìa khóa xe từ T, S vào bãi xe đến chỗ chiếc xe máy của chị M, dùng chìa khóa T đưa nổ máy xe chạy ra cổng soát thẻ nơi T đang ngồi, để tránh bị nghi ngờ, S rút ra một thẻ nhựa giấu sẵn trong người đưa cho T để T quẹt thẻ rồi mở cổng cho S chạy xe ra ngoài. Sau khi lấy trộm được xe, S chạy xe trên đến tiệm cầm đồ tên Minh Tá địa chỉ A Nguyễn Văn K phường B, quận Gò Vấp cầm chiếc xe trên với giá 8.000.000 đồng. Khi mở cốp xe của chị M, S thấy có số tiền 1.500.000 đồng nên đã chiếm đoạt. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, an ninh của siêu thị phát hiện S là người thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy của chị M nên đã liên lạc yêu cầu S trả xe cho khách, biết đã bị phát hiện nên S đã chuyển trả số tiền 10.000.000 đồng để nhân viên an ninh siêu thị đi chuộc lại xe trả cho chị M. Số tiền chuộc xe là 8.200.000 đồng, S được nhận lại số tiền 1.800.000 đồng và giao nộp lại số tiền chiếm đoạt của chị M là 1.500.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 159/KL ngày 29/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp Kết luận chiếc xe máy hiệu honda Air Blade, biển số: 59V1-722.54 có giá là 16.000.000 đồng. Qua xác minh do Nguyễn Hồng N đứng tên chủ sở hữu. Ngày 28/9/2018, Nguyễn Hồng N đã làm hợp đồng ủy quyền cho Lê Văn H, sinh năm 1988, ngụ Mỹ H, Hòa Hiệp B, Đông H, Phú Yên. Ngày 20/10/2018, ông H bán chiếc xe trên cho ông Phạm Văn C sinh năm 1984, ngụ A Phan Văn Đ, Bà Đ, Hóc Môn có làm giấy mua bán tay chưa làm thủ tục sang tên chủ quyền. Ngày 09/11/2020 ông C bán chiếc xe này cho chị M, nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ quyền, khi chị M điều khiển xe trên đi siêu thị Lotte Mart thì bị mất trộm.

Trả cho S 01 điện thoại di động hiệu OPPO là tài sản cá nhân của S

không liên quan đến vụ án.

Đối với anh Phạm Hải T4 chủ tiệm cầm đồ Minh Tá, khi cầm xe máy do S mang đến không biết xe trên do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 215/CTr-VKS, ngày 25/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Nguyễn Minh Quốc T và Trịnh Hoàng S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Quốc T từ 9 tháng đến 01 năm tù.
- Xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng S từ 9 tháng đến 01 năm tù.

Miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy 01 thẻ nhựa màu trắng.

Tại phiên tòa hôm nay khi nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về hòa nhập cùng cộng đồng xã hội để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Nguyễn Minh Quốc T và Trịnh Hoàng S đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Minh Quốc T và Trịnh Hoàng S đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác, các bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh, hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân của mình mà không phải thông qua lao động chân chính các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội rất táo bạo và liều lĩnh. Hành vi của các bị cáo có dấu hiệu phạm tội có tổ chức, tuy nhiên xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đây thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có cơ sở. Tuy nhiên, cũng cần xem xét xử lý nghiêm nhằm có tác dụng giáo dục răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo một số tình tiết: Tại Cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay bị hại bà Phạm Thị M vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện bà đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe gắn máy và 1.500.000 đồng hiện không còn thắc mắc hay khiếu nại gì, nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO là tài sản riêng của bị cáo

Trịnh Hoàng S, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo S. Hội đồng xét xử nhận thấy việc trả lại là phù hợp với quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại.

- Đối với 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen biển số: 59V1-722.54 và Tiền Việt Nam: 1.500.000 đồng là của Phạm Thị M, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà M. Hội đồng xét xử nhận thấy việc trả lại là phù hợp với quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại.

- Đối với 01 thẻ nhựa màu trắng là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy.

[8] Đối với hành vi ông Phạm Hải T4 cầm tài sản của T và S, khi cầm ông T4 không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở để xử lý ông T4 về hành vi tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có.

[9] Về án phí các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Quốc T và Trịnh Hoàng S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Quốc T 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/7/2022.

Xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng S 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/7/2022.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy 01 thẻ nhựa màu trắng.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 101/PNK, ngày 28/7/2022 của Công an quận Gò Vấp).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn)

đồng.

Các bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: - TAND TP. HCM; - Viện kiểm sát Q. Gò Vấp; - Thi hành án Q. Gò Vấp; - Công an Q. Gò Vấp; - Bị cáo; - Người bị hại - Người CQLNVLQ - Lưu: HS, VP.	TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa Lê Hoàng Ngọc Hải
---	--

PAGE

PAGE

